TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử

2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Ngần.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐ-HNGĐ ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986

Trú tại: kép 11, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thế C kết hôn với nhau và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 09/3/2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn T, xã T cùng gia đình anh C. Hai vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C không tin tưởng tình cảm của chị, thường xuyên nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người khác. Do đó anh C thường xuyên có hành vi chửi bới lăng mạ, đánh đập chị. Do không chịu được nên năm 2015 chị dẫn theo cháu thứ hai về quê chị tại tỉnh Bắc Giang ở, anh chị ly thân từ đó đến nay. Chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh C trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Anh Đ sinh 22/5/2009 hiện cháu đang ở với anh C, cháu Nguyễn Thế A sinh 30/7/2015 hiện cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin tiếp tục nuôi cháu Thế A còn cháu Anh Đ để anh C nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Đối với anh Nguyễn Thế C mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án chị Ng xin ly hôn với anh, nhưng anh C vẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã T thì hiện nay anh C vẫn có hộ khẩu và đang sinh sống tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh C, xin nuôi tiếp tục chăm sóc và nuôi cháu Nguyễn Thế A, còn cháu Nguyễn Anh Đ để cho anh C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: đề nghị HĐXX:

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 điều 27 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Thế C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn A Đức sinh ngày 25/5/2009 hiện đang ở với anh C cho anh C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thế A sinh 30/7/2015 hiện đang ở với chị Ng cho chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Việc chị Ng dẫn theo con nhỏ bỏ về quê từ 2015 cho đến nay chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng với anh C là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Nguyện vọng của chị Ng xin tiếp tục nuôi cháu Thế A và để anh C tiếp tục nuôi cháu Anh Đ, Hội đồng xét xử thấy: các cháu đều đang ở độ tuổi đi học, cháu Anh Đ đang theo học tại T và ở với bố từ nhỏ, cháu Thế A ở với mẹ, nguyện vọng của cháu Anh Đ cũng xin tiếp tục ở với bố. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của hai cháu nên giao cháu Anh Đ

cho anh C, giao cháu Thế A cho chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Ng không có yêu cầu, mặt khác mỗi người nuôi 1 cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Thế C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Đ sinh ngày 25/5/2009 hiện đang ở với anh C cho anh C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thế A sinh 30/7/2015 hiện đang ở với chị Ng cho chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ng□ời không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai đ□ợc cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.

3.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000056 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ng và anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Thanh Tùng